

THẺ LỆ CASHBACK CỦA THẺ TÍN DỤNG SEA-EASY
SEA-EASY CASHBACK PROGRAM TERMS AND CONDITIONS

I. Nội dung tính năng Cashback

Cashback Feature Overview

Chủ thẻ sẽ được tích lũy điểm thưởng và hoàn lại một số tiền bằng tỷ lệ phần trăm (%) giá trị giao dịch khi thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của SeABank.

Cardholders will earn reward points and receive cashback equivalent to a percentage (%) of the transaction value when making eligible purchases of goods and services, as defined by SeABank.

II. Giao dịch hợp lệ

Eligible Transactions

- Giao dịch thanh toán hợp lệ được tích điểm: Là giao dịch mua hàng hóa/dịch vụ phục vụ tiêu dùng cá nhân của chủ thẻ tại các đơn vị chấp nhận thẻ (bao gồm thanh toán qua POS/mPOS/thanh toán trực tuyến Ecommerce), không bao gồm các giao dịch mua hàng hóa/dịch vụ phục vụ cho mục đích kinh doanh hoặc mục đích khác không phải là mục đích tiêu dùng cá nhân theo đánh giá của SeABank và các giao dịch loại trừ.

Eligible transactions for point accumulation are defined as personal consumption purchases made by the cardholder at merchants accepting card payments (including POS, mPOS, and e-commerce transactions). Business-related or non-personal purposes, as determined by SeABank, as well as excluded transactions, are not eligible.

- **Giao dịch loại trừ:** Là các giao dịch không được áp dụng khi xét điều kiện để hưởng quyền lợi thẻ (như cashback, tặng dặm bay, tặng e-Voucher/đặc quyền...), bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch sau: Giao dịch lỗi, giao dịch rút tiền/ứng tiền mặt, giao dịch xác thực chưa thanh toán (đặt phòng, đặt xe...), giao dịch hủy, giao dịch hoàn trả, giao dịch có khiếu nại/tra soát, giao dịch có dấu hiệu gian lận và các giao dịch tại các lĩnh vực sau: Xăng dầu (MCC: 5541, 5542), Chính trị (MCC: 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405), Giao thông công cộng (MCC: 4111, 4112, 4131, 4784, 4789), điện, gas, nước (MCC: 4900), Dịch vụ quảng cáo (7311), các giao dịch thanh toán hóa đơn dịch vụ/ nạp tiền điện thoại/ nạp tiền dịch vụ trên Ebank.¹

Excluded transactions refer to those ineligible for benefits such as cashback, mileage accumulation, e-vouchers, or privileges, including but not limited to: Failed transactions, Cash withdrawals or cash advances, Canceled or refunded transactions, Disputed transactions, Suspected fraudulent transactions, Transactions in the following MCC categories: Fuel (MCC: 5541, 5542); Government/Political (MCC: 9211, 9222, 9311, 9399, 9402, 9405); Public transportation (MCC: 4111, 4112, 4131, 4784, 4789); Utilities (electricity/gas/water – MCC: 4900); Advertising services (MCC: 7311); Bill payments, mobile top-ups, or service top-ups via eBanking.²

- Mã MCC do ngân hàng thanh toán tự cài trên thiết bị thanh toán thẻ của đơn vị chấp nhận thẻ theo quy định của Tổ chức thẻ quốc tế. Hệ thống của SeABank chỉ căn cứ trên mã MCC

¹ Với các giao dịch không được nhận diện là giao dịch thẻ

² For transactions that are not recognized as card-based transactions by the system

để nhận biết lĩnh vực hàng hóa/dịch vụ.

MCC (Merchant Category Code) is assigned by the acquiring bank per international card network regulations. SeABank's system will rely solely on MCC to determine the transaction category.

- Tùy từng chính sách của từng sản phẩm, sẽ quy định về giao dịch loại trừ.
Excluded transactions may vary depending on the product's specific terms.
- Giao dịch phải thành công và được ghi nhận trên hệ thống ngân hàng lõi T24 và hệ thống quản lý thẻ Way4, giao dịch hợp lệ, hợp pháp theo quy định của pháp luật.
The transaction must be successfully completed and recorded in both SeABank's core banking system (T24) and card management system (Way4), and must comply with legal regulations.

III. Điểm thưởng và tỷ lệ quy đổi

Reward Points and Conversion Rate

1. **Tên điểm thưởng:** Điểm Cashback (điểm)

Reward Point Name: Cashback Points

2. **Tỷ lệ quy đổi:** 1 điểm = 1 VND

Conversion Rate: 1 point = 1 VND

Ví dụ:

Example:

- Chủ thẻ thực hiện 01 giao dịch thanh toán trực tuyến có giá trị 1.500.000 VND, tỷ lệ tích lũy điểm thưởng cho giao dịch này là 8%.
The Cardholder makes an online transaction worth 1,500,000 VND. The applicable cashback earning rate for this transaction is 8%.
- Tổng số điểm thưởng Chủ thẻ tích lũy được: $1.500.000 \times 8\% = 120.000$ (điểm), trong đó:
Total points earned = 1,500,000 x 8% = 120,000 points, in which:
 - + Số điểm thưởng được quy đổi hoàn tiền: 100.000 điểm = 100.000 VND (số điểm thưởng được hoàn là bội số của 50.000 điểm và không vượt quá tổng số điểm)
Points eligible for cashback redemption: 100,000 points = 100,000 VND (redeemable in multiples of 50,000 points and not exceeding the total points earned)
 - + Số điểm thưởng bị hủy: 20.000 điểm (số điểm dư so với bội số 50.000 điểm sẽ bị hủy)
Points forfeited: 20,000 points (the excess amount beyond the nearest multiple of 50,000 will be forfeited)

IV. Quy định về tích lũy điểm thưởng

Reward Points Accumulation Policy

Với mỗi giá trị giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ đáp ứng các điều kiện tại mục II, chủ thẻ sẽ nhận được điểm thưởng theo tỷ lệ do SeABank quy định. Điểm thưởng sẽ được hệ thống SeABank tự động ghi nhận và hoàn tiền vào tài khoản hạn mức tín dụng, hiển thị trên sao kê thẻ tín dụng hàng tháng gửi cho Khách hàng.

For each eligible transaction as defined in Section II, the Cardholder will earn reward points according to the rate set by SeABank. Points will be automatically credited by SeABank's system and cashback will be posted to the credit limit account, reflected in the monthly credit card statement sent to the Cardholder.

1. **Tỷ lệ tích lũy điểm thưởng:**

Earning Rates:

- a) Tỷ lệ tích lũy với giao dịch thanh toán trực tuyến tại các đơn vị chấp nhận thanh toán đặc biệt theo thông báo của SeABank từng thời kỳ:

For online payments at special designated merchants (as notified by SeABank from time to time):

Tỷ lệ tích lũy = 8% giá trị giao dịch
Earning rate = 8% of transaction value

- b) Tỷ lệ tích lũy với giao dịch thanh toán trực tuyến khác:

For other online payment transactions:

Tỷ lệ tích lũy = 0.3% giá trị giao dịch
Earning rate = 0.3% of transaction value

2. Cơ chế chung tích lũy điểm thưởng:**General Points Accumulation Mechanism:**

- Số tiền tích lũy của chủ thẻ được cộng dồn qua các kỳ sao kê khác nhau cho đến khi chủ thẻ được hoàn tiền.

Cashback points can be accumulated across different statement cycles until eligible for redemption.

- Toàn bộ số điểm tích lũy của Chủ thẻ phụ được tính cho Chủ thẻ chính

Points earned by supplementary cardholders will be accumulated under the primary cardholder's account.

V. Hủy điểm thưởng**Reward Points Forfeiture**

1. Điểm thưởng tích lũy sẽ bị hủy khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

Accumulated reward points will be forfeited in the following cases:

- a) Đóng thẻ: Bao gồm đóng thẻ vật lý, đóng hạn mức và đóng các tài khoản thẻ tín dụng;
Card closure: including physical card closure, credit limit termination, or account closure.
- b) Thẻ phát sinh nợ quá hạn tại SeABank;
Delinquency: when the card is overdue at SeABank.
- c) Trường hợp số điểm thưởng tích lũy vượt quá số điểm tối đa được hoàn hoặc số điểm dư so với bội số, số điểm vượt/dư sẽ bị hủy;

Point threshold exceeded: if accumulated points exceed the maximum redeemable or are not in eligible multiples, the excess will be forfeited.

- d) Trường hợp giao dịch khiếu nại/tra soát nếu được hoàn tiền, điểm thưởng đã được tích lũy mà chưa được đổi điểm hoàn tiền của giao dịch đó sẽ bị hủy; trường hợp điểm thưởng đã được đổi điểm hoàn tiền, SeABank thu hồi số điểm tương ứng với số điểm của giao dịch đó nếu tài khoản của khách hàng tại thời điểm thu hồi còn điểm (trường hợp số điểm còn lại nhỏ hơn số điểm cần thu hồi, số điểm tích lũy của khách hàng trở về 0).

Disputed transactions: if a transaction is refunded before cashback is redeemed, the corresponding points will be canceled. If points were already redeemed, SeABank will reverse the equivalent value from the Cardholder's account (or set points balance to zero if insufficient).

2. Điểm thưởng bị hủy sẽ không được bảo lưu, không được quy đổi thành tiền mặt, Chủ thẻ không được chuyển khoản, chuyển nhượng số điểm thưởng tích lũy sang tài khoản tiền gửi

thanh toán hoặc tài khoản bất kỳ nào khác.

*Forfeited points are **not refundable, not exchangeable for cash, and cannot be transferred** to any deposit or payment account, or any other card/account.*

VI. Quy định về đổi điểm thưởng:

Cashback Redemption Policy:

1. Trong vòng 05 ngày làm việc đầu tiên của tháng kế tiếp tháng sao kê, nếu thẻ đủ điều kiện đổi điểm, hệ thống sẽ tự động quy đổi điểm thưởng đã tích lũy thành tiền và hoàn tiền vào tài khoản hạn mức tín dụng.

Within the first 5 business days of the following month, if the card meets redemption conditions, the system will automatically convert eligible points into cashback and credit the card's credit limit account.

2. Số điểm thưởng được hoàn là tổng số điểm thưởng đã tích lũy tính đến ngày cuối cùng của kỳ sao kê.

The number of points to be redeemed is based on the total points accumulated up to the end of the latest statement period.

3. Chủ thẻ sẽ được đổi điểm thưởng khi tổng số điểm thưởng tích lũy đạt tối thiểu 50.000 điểm. Số điểm thưởng được hoàn là bội số của 50.000 điểm và không vượt quá tổng số điểm, số điểm dư so với bội số của 50.000 điểm sẽ bị hủy. Số điểm thưởng tích lũy được đổi tối đa được trong kỳ sao kê là: 600.000 điểm, số điểm thưởng tích lũy vượt quá số tối đa trên sẽ bị hủy.

Redemption is allowed only when total points reach a minimum of 50,000 points. Points will be redeemed in multiples of 50,000, and maximum redeemable per statement cycle: 600,000 points. Excess points beyond these limits will be forfeited.

4. Trường hợp không được hoàn tiền đúng ngày hệ thống tự động hạch toán, Chủ thẻ sẽ không được hoàn tiền vào kỳ đó mà sẽ được hoàn vào kỳ tiếp theo khi đủ điều kiện. Trường hợp phát sinh số điểm tích lũy vượt quá số tiền hoàn tối đa, số điểm vượt quá sẽ bị hủy.

If cashback is not credited on the scheduled redemption date, it will be carried over to the next cycle, provided eligibility is met. Points exceeding the allowable limit will be forfeited.

5. Tình trạng điểm thưởng tích lũy, giao dịch hoàn tiền sẽ được hiển thị trên sao kê tín dụng của thẻ.

Reward points status and cashback transactions will be shown on the monthly credit card statement.

VII. Điều kiện thỏa thuận khác

Other Terms and Conditions

- Việc hoàn tiền/tích điểm đối với các loại Thẻ có tính năng hoàn tiền/tích điểm cho khách hàng được thực hiện theo quy định của SeABank trong từng thời kỳ và được đăng tải trên website chính thức của Ngân hàng tại địa chỉ www.seabank.com.vn. Tính năng hoàn tiền/tích điểm là một giá trị tăng thêm mà SeABank dành cho Chủ thẻ đối với loại Thẻ cụ thể, do đó, trong mọi thời điểm, SeABank có toàn quyền hủy bỏ, thay đổi, điều chỉnh các nội dung liên quan tới tính năng này. SeABank sẽ thông báo về việc hủy bỏ/thay đổi/điều chỉnh các nội dung liên quan tới tính năng hoàn tiền/tích điểm thông qua việc cập nhật công khai trên website của SeABank và/hoặc gửi thông báo cho Chủ thẻ qua một trong các các

phương tiện: email, điện thoại cố định, tin nhắn qua điện thoại di động của Chủ thẻ, màn hình Dịch vụ tương ứng hoặc thông báo bằng hình thức khác mà SeABank thấy phù hợp. Những nội dung hủy bỏ, sửa đổi, điều chỉnh sẽ có hiệu lực vào ngày được xác định trong thông báo của SeABank. Khách hàng có quyền chấm dứt sử dụng thẻ, đóng thẻ trong trường hợp SeABank hủy bỏ, sửa đổi, điều chỉnh tính năng hoàn tiền/tích điểm. Trường hợp Khách hàng không có đề nghị chấm dứt sử dụng thẻ tại SeABank từ thời điểm SeABank có thông báo về việc hủy bỏ/thay đổi/điều chỉnh các nội dung liên quan đến tính năng hoàn tiền/tích điểm thì được hiểu là KH đã đồng ý với các nội dung hủy bỏ, sửa đổi, điều chỉnh của SeABank.

Cashback/reward point features for eligible cards are implemented according to SeABank's policies from time to time, as published on the Bank's official website www.seabank.com.vn. These features are value-added benefits provided by SeABank and may be amended, adjusted, or terminated at any time at SeABank's sole discretion.

SeABank will notify any such changes via public updates on its website and/or through channels such as email, phone, SMS, banking platforms, or other methods deemed appropriate. Changes will be effective on the date specified in the notice. Customers may choose to close their cards if they do not agree. Continued card usage after notice shall be deemed acceptance of the updated terms.

- SeABank nghi ngờ/xác định khách hàng thực hiện giao dịch thẻ có dấu hiệu trục lợi, giao dịch thanh toán không hợp lệ, sử dụng thẻ sai mục đích, mua bán khống, gian lận, giả mạo, vi phạm thỏa thuận phát hành và sử dụng thẻ... thì toàn bộ số điểm thưởng mà KH đã tích lũy sẽ bị hủy. Khi đó, SeABank có quyền chủ động trích tiền từ tài khoản thanh toán/tất toán tiền gửi/tài khoản thẻ tín dụng của KH tại SeABank và/hoặc áp dụng các biện pháp thu hồi khác theo quyết định của SeABank để thu hồi toàn bộ số tiền đã hoàn cho KH.

In cases where SeABank suspects or detects that the Cardholder has committed fraudulent, invalid, or non-compliant card transactions, including abuse, misuse, fabricated purchases, impersonation, or violations of the cardholder agreement, all accumulated points will be forfeited. SeABank reserves the right to debit any refunded cashback from the Cardholder's accounts (payment, savings, or credit card) or apply any recovery measures it deems appropriate.

- Các nội dung khác được áp dụng theo Bản Điều khoản giao dịch chung về sử dụng hạn mức thẻ tín dụng đối với khách hàng cá nhân SeABank; Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ ngân hàng dành cho Khách hàng cá nhân tại SeABank và các điều kiện, điều khoản khác theo quy định của SeABank từng thời kỳ.

All other applicable terms follow: General Terms and Conditions for SeABank Credit Limit Usage; General Terms and Conditions for Issuance and Use of SeABank Cards for Individual Customers, And any other terms issued by SeABank from time to time.